TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **35**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2025
Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tấn Phước, ông Lê Hữu Danh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, L hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HN, ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kha L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ X, ấp B, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ X, ấp B, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; trình bày của bị đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kha L và ông Huỳnh Văn T do cha mẹ định đoạt tiến tới hôn nhân vào năm 2012 và đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 19/10/2018.

Theo bà Kha L, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà với ông T là do ông T không quan T chia sẻ cuộc sống gia đình với bà và nghe lời mẹ ruột dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Bà và ông T thường gây cãi trong chuyện tiền nong nên ông T bỏ về quê sinh sống từ tháng 10/2023. Từ đó hai người L thân cho đến nay. Nhận thấy

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Kha L xin được L hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Kha L và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Chí H, sinh ngày 25/3/2014 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/12/2018. Hiện con chung đang được ông T nuôi dạy. Bà Kha L đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dạy con chung sau khi L hôn, bà Kha L xin không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, ghi ý kiến con chưa thành niên.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2024, ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông T thống nhất trình bày của bà Kha L về quan hệ hôn nhân, con chung. Tuy nhiên ông T không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo ông T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng lên Sài Gòn làm thuê rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cự cãi trong chuyện tiền nong, bà Kha L đuổi ông về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 10/2023 cho đến nay. Đối với yêu cầu L hôn của bà Kha L thì ông không đồng ý do ông vẫn còn thương vợ con; muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Nếu Toà án giải quyết cho L hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Kha L cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 16/12/2024 được biết, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Kha L và ông T là do ông T tH quan T chăm lo cho vợ con; bà Kha L có mâu thuẫn trong chuyện tiền nong với mẹ chồng, dẫn đến ông T và bà Kha L thường hay gây cãi. Bà Kha L và ông T đã L thân từ khoảng hơn 01 năm nay.

Theo các Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên cùng ngày 24/12/2024, cháu Huỳnh Chí H và Huỳnh Anh P đều có nguyện vọng được sống chung với ông T sau khi bà Kha L và ông T L hôn.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà Kha L và ông T là trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vì lý do kinh tế, thời gian L thân đã lâu nhưng hai bên cũng không hàn gắn được, bản thân bà Kha L cương quyết xin L hôn, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Kha L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, giải quyết theo nguyện vọng của các cháu Huỳnh Chí H và Huỳnh Anh P. Công nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Kha L khởi kiện xin L hôn với ông Huỳnh Văn T và đồng ý để ông T được trực tiếp nuôi con chung sau L hôn. Xác định quan hệ tranh chấp *"L hôn, nuôi con chung"*. Bị đơn ông Huỳnh Văn T cư trú ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Kha L và ông T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy các đương sự đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của của các đương sự, kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà Kha L và ông T là do mâu thuẫn về kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường hay gây cãi và hai người đã sống L thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Trong thời gian L thân hai gia đình cũng không hòa giải hàn gắn; trong quá trình giải quyết Tòa án cũng đã động viên bà Kha L đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà Kha L và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Kha L là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Theo các biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên thì cháu Huỳnh Chí H và cháu Huỳnh Anh P đều có nguyện vọng sống cùng ông T. Ông T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau L hôn và bà Kha L cũng đồng ý. Xét thấy nên giao cháu H và cháu P cho ông T trực tiếp nuôi dạy là phù hợp nguyện vọng của các cháu, sẽ tránh ảnh hưởng T lý, sự phát triển bình thường của các cháu, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Công nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà Kha L cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kha L và ông T, đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Kha L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kha L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kha L được L hôn với ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Ông Huỳnh Văn T được trực tiếp nuôi dạy 02 (hai) con chung tên Huỳnh Chí H, sinh ngày 25/3/2014 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/12/2018.

Bà Trần Thị Kha L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Kha L và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của ông Huỳnh Văn T. Ngược lại, ông T và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Kha L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kha L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Kha L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010141 ngày 05/11/2024. (Bà Kha L đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Kha L và ông Huỳnh Văn T là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Nhơn Hội (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.